**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM 2023-2024**

**I. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước: ( Khoản 2,3 Điều 7)**

a. - Tổng số trẻ em; 492 Trẻ

- Tổng số nhóm, lớp; 18 trẻ

- Số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép); 27,3 trẻ

b. Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);

c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày; 492 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; 492 trẻ

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ; 492 trẻ

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; 129 trẻ

g) Số trẻ em khuyết tật.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng trẻ em đang học (chia theo số lượng trẻ em là người Việt Nam và số lượng trẻ em là người nước ngoài).

**II. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước: ( khoản 2,3 Điều 9)**

a) Kết quả tuyển sinh; 492 trẻ

- Tổng số học sinh theo từng khối;

+ 5 – 6 tuổi: 125 trẻ

+ 4 – 5 tuổi: 141 trẻ

+ 3 – 4 tuổi: 116 trẻ

+ 24 – 36 tháng tuổi: 110 trẻ

- Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối;

+ 5 – 6 tuổi: 125 trẻ/ 4 lớp

+ 4 – 5 tuổi: 141 trẻ/5 lớp

+ 3 – 4 tuổi: 116 trẻ/5 lớp

+ 24 – 36 tháng tuổi: 110 trẻ/4 lớp

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; 492 trẻ

- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: 247 nam/245 nữ

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, 0

- Học sinh khuyết tật;

- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; 492 trẻ

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 125 trẻ

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).